

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: 1442 /PCTT-VPĐK-ĐK

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 30 tháng 10 năm 2024.

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Kính gửi: Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1.1. Mã hồ sơ : (792711812024000)564-615

1.2. Ngày nhận hồ sơ: 29 tháng 8 năm 2024

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

2.1. Tên: (theo danh sách đính kèm)

2.2. Địa chỉ: Số 19 đường số 31B, Khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức,
Tp.HCM.

2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....

2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: (theo danh sách đính kèm)

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp GCN thuộc dự án.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: 2; Tờ bản đồ số: 66;

3.1.2. Địa chỉ tại: 20 đường Nguyễn Thiện Thành, Khu phố 3, phường Thủ Thiêm,
thành phố Thủ Đức, TPHCM;

3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Trần Nãi/từ Xa lộ Hà Nội đến Lương Định Của.

- Vị trí thửa đất: 1.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.....m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 14.968,6 m²

- Diện tích sử dụng chung: 14.968,6 m²

- Diện tích sử dụng riêng: m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (theo Quyết định số 4084/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND Thành phố).

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (chung cư).

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo bảng giá đất.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79301 ngày 31/12/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: (theo danh sách đính kèm).

3.2.2. Diện tích xây dựng: (theo danh sách đính kèm) m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng : (theo danh sách đính kèm) m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/- m²; Diện tích sở hữu riêng: (theo danh sách đính kèm) m²;

3.2.5. Số tầng: (theo danh sách đính kèm).

3.2.6. Nguồn gốc: -/-.

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm.

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP (BẢN CHỤP)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79301 ngày 31/12/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 3128/STNMT-QLĐ ngày 25/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Quyết định số 4084/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND Thành phố.
- **Đính kèm danh sách 52 hồ sơ**

Ghi chú: Công ty Cổ phần Quốc Lộc Phát cung cấp thêm các chứng từ liên quan (nếu có) để Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Công ty CP Quốc Lộc Phát (để liên hệ);
- Các Ông, Bà theo danh sách (để liên hệ);
- Lưu: VT, ĐK.Đán.

HS: 564-615/2024 (52HS) ✓

207345.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thành Phương

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ ÁN KHU CHUNG CỬ CAO TÀNG KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẠI LÔ 1-16, SỐ 20 NGUYỄN THIÊN THÀNH, PHƯỜNG THỦ THIÊM, THÀNH PHỐ THỦ DỨC
DANH SÁCH 52 HỒ SƠ DỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
Đính kèm Phiếu chuyển số: 1442/PC-V-PĐK-DK ngày 30/10/2024 của Văn phòng ĐKDD TP

STT	Số Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)	Loại tài sản	Hình thức sở hữu
1	792711812024000564	Ông: LÊ CÔNG MINH Năm sinh 1970; CCCD số: 001070050998; CMND số : 024 151 060 Địa chỉ thường trú: 11B Hồng Hà, Phường 02, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Bà: TRẦN KIM TIẾN Năm sinh 1968; CCCD Số: 024168011762; CMND số: 024 016 094 Địa chỉ thường trú: 11B Hồng Hà, Phường 02, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	A01.03	1.03, Tòa Tháp A	1	71.7	81.1	Khu Văn phòng	Chung
2	792711812024000565	Ông: NGUYỄN KHÔI Năm sinh 1962; CCCD số: 001062012427 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, phường An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGÔ THỊ ÁI LINH Năm sinh 1964; CCCD Số: 008164000039 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, phường An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A01.10	1.10, Tòa Tháp A	1	76.9	84.8	Khu Thương mại dịch vụ	Chung
3	792711812024000566	Bà: HÀ KIỀU ANH Năm sinh 1977; CCCD số: 001177020654 Địa chỉ thường trú: 8 đường số 45, KP6, Phường Thủ Thiêm, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Ông: HUỖNH TRUNG NAM Năm sinh 1964; CCCD số: 001064012132 Địa chỉ thường trú: 8 đường số 45, KP6, Phường Thủ Thiêm, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A01.12A	1.12A, Tòa Tháp A	1 và 2	203.5	220.8	Căn Hộ	Chung
4	792711812024000567	Ông: LÊ CÔNG MINH Năm sinh 1970; CCCD số: 001070050998 Địa chỉ thường trú: 11B Hồng Hà, Phường 02, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Bà: TRẦN KIM TIẾN Năm sinh 1968; CCCD Số: 024168011762 Địa chỉ thường trú: 11B Hồng Hà, Phường 02, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	A02.03	2.03, Tòa Tháp A	2	119.0	127.5	Căn Hộ	Chung
5	792711812024000568	Ông: NGUYỄN KHÔI Năm sinh 1962; CCCD số: 001062012427 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGÔ THỊ ÁI LINH Năm sinh 1964; CCCD Số: 008164000039 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	A02.10	2.10, Tòa Tháp A	2	92.0	98.3	Căn Hộ	Chung

✓

STT	Số Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)	Loại tài sản	Hình thức sở hữu
6	792711812024000569	Bà: TRẦN THUY UYÊN Năm sinh 1982; CCCD số: 079182007382 Địa chỉ thường trú: KC54/13, KP3, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh Ông: LÊ THÀNH CÔNG Năm sinh 1978; CCCD Số: 083078000263 Địa chỉ thường trú: KC54/13, KP3, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	H03A.08	3A.08, Tòa Tháp A	3A	81.6	87.3	Căn Hộ	Chung
7	792711812024000570	Ông: NGUYỄN THANH PHONG Năm sinh 1977; CCCD số: 072077002408; Địa chỉ thường trú: C1-307 C/c An Viên 1, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh Bà: TRẦN THỊ BÍCH THUY Năm sinh 1981; CCCD Số: 072181004186; Địa chỉ thường trú: C1-307 C/c An Viên 1, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	H05.03	5.03, Tòa Tháp A	5	46.5	50.8	Căn Hộ	Chung
8	792711812024000571	Ông: HÀ TUẤN LINH Năm sinh 1982; CCCD số: 001082055629; Địa chỉ thường trú: 47/11 Quốc Hương, phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	H05.05	5.05, Tòa Tháp A	5	46.5	50.8	Căn Hộ	Riêng
9	792711812024000572	Bà: LÊ THỊ NGỌC HƯƠNG Năm sinh 1969; CCCD Số: 056169005531 Địa chỉ thường trú: 262/61 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	H05.06	5.06, Tòa Tháp A	5	46.5	50.8	Căn Hộ	Riêng
10	792711812024000573	Bà: NGUYỄN THỊ NHƯ TUYẾT Năm sinh 1979; CCCD số: 079179021992 Địa chỉ thường trú: 152 Phố Cơ Diệu, Phường 06, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh Ông: TRẦN VĂN TÂM Năm sinh 1978; CCCD Số: 0790780008155 Địa chỉ thường trú: 152 Phố Cơ Diệu, Phường 06, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	H06.01	6.01, Tòa Tháp A	6	66.7	72.2	Căn Hộ	Chung
11	792711812024000574	Ông: LÊ KHÔI NGUYỄN Năm sinh 1983; CCCD số: 072083010337 Địa chỉ thường trú: 66/15/5 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	H06.03A	6.03A, Tòa Tháp A	6	46.5	51.0	Căn Hộ	Riêng
12	792711812024000575	Bà: HỒNG UYÊN TRẦN Năm sinh 1964; CMND/CCCD số: 079164011953; Địa chỉ thường trú: 373 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	H07.02	7.02, Tòa Tháp A	7	46.5	50.8	Căn Hộ	Riêng
13	792711812024000576	Ông: HOÀNG NAM BÌNH Năm sinh 1976; CCCD Số: 079076015862; Địa chỉ thường trú: QĐ 7-8-9 Ba Vì, Phường 15, Quận 10, TP. HCM Bà: BÙI THANH MAI Năm sinh 1987; CCCD Số: 036187003770; Địa chỉ thường trú: QĐ 7-8-9 Ba Vì, Phường 15, Quận 10, TP. HCM	P10.03	10.03, Tòa Tháp C	10	45.6	49.8	Căn Hộ	Chung
14	792711812024000577	Ông: LÊ NHẬT HẢO Năm sinh 1993; CCCD Số: 075093009950; Địa chỉ thường trú: Ấp 3, Xuân Hòa, Xuân Lộc, Đồng Nai	H07.07	7.07, Tòa Tháp A	7	46.5	50.8	Căn Hộ	Riêng

STT	Số Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)	Loại tài sản	Hình thức sở hữu
15	792711812024000578	Bà: HOÀNG MỸ DUNG Năm sinh 1984; CCCD số: 001184022556 Địa chỉ thường trú: Khu B Tridh Mỏ Địa Chất, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	H08.06	8.06, Tòa Tháp A	8	46.5	51.1	Căn Hộ	Riêng
16	792711812024000579	Bà: HOÀNG TUYẾT MAI Năm sinh 1987; CCCD số: 056187000119; Địa chỉ thường trú: 86/6 Mạc Đình Chi, Phường Da Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Ông: DUƠNG TRÍ HỘI Năm sinh 1978; CCCD Số: 042078000582; Địa chỉ thường trú: C09_07,37 Nguyễn Văn Hưởng, Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	H08.12	8.12, Tòa Tháp A	8	160.3	172.0	Căn Hộ	Chung
17	792711812024000580	Ông: PHẠM MINH TRUNG Năm sinh 1975; CCCD số: 079075027863; Địa chỉ thường trú: 606/94 Đường 3/2, KP7, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh Bà: CAO THỊ THANH TRÂM Năm sinh 1976; CCCD Số: 068176004414; Địa chỉ thường trú: 606/94 Đường 3/2, KP7, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	H08.12B	8.12B, Tòa Tháp A	8	64.6	70.4	Căn Hộ	Chung
18	792711812024000581	Bà: PHẠM THỊ BÉ THON Năm sinh 1990; CCCD số: 0831900007958 Địa chỉ thường trú: Tổ 15, Ấp Thanh Sơn 2, Xã Thanh Tân, Huyện Mỏ Cây Bấc, Tỉnh Bến Tre	H10.07	10.07, Tòa Tháp A	10	46.5	50.7	Căn Hộ	Riêng
19	792711812024000582	Ông: ĐỖ NGỌC VIỆT Năm sinh 1950; CCCD số: 037050000110 ; Địa chỉ thường trú: Xóm 5B, Lưu Khương, Kim Sơn, Ninh Bình Bà: PHẠM THỊ KIM LOAN Năm sinh 1954; CCCD Số: 037154006021 Địa chỉ thường trú: Xóm 5B, Lưu Khương, Kim Sơn, Ninh Bình	H12.06	12.06, Tòa Tháp A	12	46.6	51.0	Căn Hộ	Chung
20	792711812024000583	Ông: ĐỖ NGỌC VIỆT Năm sinh 1950; CCCD số: 037050000110 ; Địa chỉ thường trú: Xóm 5B, Lưu Khương, Kim Sơn, Ninh Bình Bà: PHẠM THỊ KIM LOAN Năm sinh 1954; CCCD Số: 037154006021 Địa chỉ thường trú: Xóm 5B, Lưu Khương, Kim Sơn, Ninh Bình	H12.07	12.07, Tòa Tháp A	12	46.6	50.7	Căn Hộ	Chung
21	792711812024000584	Bà: QUAN MINH NHÌ Năm sinh 1970; CCCD Số: 048170000301; Địa chỉ thường trú: 347/33/9 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	H12.08	12.08, Tòa Tháp A	12	46.6	50.7	Căn Hộ	Riêng
22	792711812024000585	Bà: QUAN MINH NHÌ Năm sinh 1970; CCCD Số: 048170000301; Địa chỉ thường trú: 347/33/9 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	H12.09	12.09, Tòa Tháp A	12	46.6	50.7	Căn Hộ	Riêng
23	792711812024000586	Bà: GIANG THỊ THANH VÂN Năm sinh 1979; CCCD Số: 037179005891 Địa chỉ thường trú: 54/26/7 Đường số 21, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	B01.27	1.27, Tòa Tháp B	1+2	199.6	214.1	Căn Hộ	Riêng

STT	Số Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)	Loại tài sản	Hình thức sở hữu
24	792711812024000587	Ông: NGUYỄN KHÔI Năm sinh 1962; CCCD số: 001062012427 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, phường An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGÔ THỊ ÁI LINH Năm sinh 1964; CCCD Số: 008164000039; CMND số: 361 139 617 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, phường An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	B01.06	1.06, Tòa Tháp B	1	120.0	130.2	Khu Văn phòng	Chung
25	792711812024000588	Bà: LÊ THỊ ANH THU Năm sinh 1984; CCCD số: 083184000666; Địa chỉ thường trú: 83A, Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh Ông: NGUYỄN HẢI DĂNG Năm sinh 1981; CCCD Số: 079081008420; Địa chỉ thường trú: 83A, Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	B01.07	1.07, Tòa Tháp B	1	68.5	75.3	Khu Văn phòng	Chung
26	792711812024000589	Ông: TRẦN DINH MỸ Năm sinh 1954; CCCD số: 052054004111; Địa chỉ thường trú: 2-4 Trần Bình, Phường 02, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh Bà: BÙI THỊ TUYẾT Năm sinh 1956; CMND/CCCD Số: 075156007370 Địa chỉ thường trú: 2-4 Trần Bình, Phường 02, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	B01.21	1.21, Tòa Tháp B	1+2	187.4	204.7	Căn hộ	Chung
27	792711812024000590	Bà: NGUYỄN THỊ THÚY LIÊN Năm sinh 1954; CCCD Số: 001154015531 Địa chỉ thường trú: 136 Sương Nguyệt Ánh, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	B01.26	1.26, Tòa Tháp B	1 và 2	203.7	216.8	Căn Hộ	Riêng
28	792711812024000591	Ông: NGUYỄN KHÔI Năm sinh 1962; CCCD số: 001062012427 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGÔ THỊ ÁI LINH Năm sinh 1964; CCCD Số: 008164000039 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	B02.01	2.01, Tòa Tháp B	2	114.0	123.2	Căn hộ	Chung
29	792711812024000592	Bà: LÊ THỊ ANH THU Năm sinh 1984; CCCD số: 083184000666; Địa chỉ thường trú: 83A, Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh Ông: NGUYỄN HẢI DĂNG Năm sinh 1981; CCCD Số: 079081008420; Địa chỉ thường trú: 83A, Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	B02.02	2.02, Tòa Tháp B	2	92.0	98.6	Căn Hộ	Chung
30	792711812024000593	Ông: NGUYỄN KHÔI Năm sinh 1962; CCCD số: 001062012427 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGÔ THỊ ÁI LINH Năm sinh 1964; CCCD Số: 008164000039 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	B03.06	3.06, Tòa Tháp B	3	115.1	124.0	Căn Hộ	Chung

STT	Số Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)	Loại tài sản	Hình thức sở hữu
31	792711812024000594	Bà: HỒNG UYÊN TRẦN Năm sinh 1964; CMND/CCCD số: 079164011953; Địa chỉ thường trú: 373 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	L03.18	3.18, Tòa Tháp B	3	109.7	118.1	Căn Hộ	Riêng
32	792711812024000595	Ông: NGUYỄN KHÔI Năm sinh 1962; CCCD số: 001062012427 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGÔ THỊ ÁI LINH Năm sinh 1964; CCCD Số: 008164000039 Địa chỉ thường trú: 8/4 Đường 45, An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	B03A.06	3A.06, Tòa Tháp B	3A và 5	124.7	133.7	Căn Hộ	Chung
33	792711812024000596	Bà: NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG Năm sinh 1976; CCCD số: 026176013269 Địa chỉ thường trú: 35/16 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 04, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	L06.07	6.07, Tòa Tháp B	6	71.6	77.2	Căn Hộ	Riêng
34	792711812024000597	Bà: PHẠM THỊ THANH HOÀI Năm sinh 1987; CCCD Số: 001187033240 Địa chỉ thường trú: T4-01.02 Chung cư Đảo Kim Cương, phường Bình Trưng Tây, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	L06.08	6.08, Tòa Tháp B	6	160.0	172.3	Căn Hộ	Riêng
35	792711812024000598	Bà: NGUYỄN HÀ MY Năm sinh 1990; CCCD Số: 079190008999 Địa chỉ thường trú: 92D44 KDC Savimex, Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	L06.09	6.09, Tòa Tháp B	6	159.7	172.0	Căn Hộ	Riêng
36	792711812024000599	Bà: NGUYỄN THỊ THU HỒNG Năm sinh 1973; CCCD số: 060173002996; Địa chỉ thường trú: 32/56 Lê Cảnh Tuấn, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh Ông: TẠ CÔNG THUẬN Năm sinh 1971; CCCD Số: 082071014468 Địa chỉ thường trú: 32/56 Lê Cảnh Tuấn, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	L10.01	10.01, Tòa Tháp B	10	46.5	50.7	Căn Hộ	Chung
37	792711812024000600	Bà: ĐINH THỊ THANH TUYẾN Năm sinh 1990; CCCD Số: 082190003610; Địa chỉ thường trú: 346 Huỳnh Văn Bánh, phường 13, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	P03.10	3.10, Tòa Tháp C	3	98.2	105.0	Căn Hộ	Riêng
38	792711812024000601	Bà: NGUYỄN THỊ KIM DUYẾN Năm sinh 1988; CCCD Số: 075188001041; Địa chỉ thường trú: 60/44/12 Lâm Văn Bền, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	P03A.03	3A.03, Tòa Tháp C	3A	96.2	103.0	Căn Hộ	Riêng

44

STT	Số Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tương (m2)	Loại tài sản	Hình thức sở hữu
39	792711812024000602	Bà: VÕ THỊ HỒNG HẢI Năm sinh 1967; CCCD số: 027167009003 Địa chỉ thường trú: 311 Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành Phố Nam Định, Nam Định Ông: TRẦN VĂN TÂN Năm sinh 1960 CCCD Số: 036060011430 Địa chỉ thường trú: 311 Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành Phố Nam Định, Nam Định	P05.03	5.03, Tòa Tháp C	5	45.6	49.8	Căn Hộ	Chung
40	792711812024000603	Ông TRẦN THANH NHÃN Năm sinh 1971; CCCD số: 092071000806; Địa chỉ thường trú: 427 Bà Hạt, phường 04, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh Bà VŨ BÍCH DOAN TRANG Năm sinh 1968; CCCD Số: 046168014097; Địa chỉ thường trú: 427 Bà Hạt, phường 04, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	P05.05	5.05, Tòa Tháp C	5	45.7	50.1	Căn Hộ	Chung
41	792711812024000604	Ông: LƯƠNG LỰC VÂN Năm sinh 1990; CCCD số: 079090007075; Địa chỉ thường trú: 373 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	P05.08	5.08, Tòa Tháp C	5	46.5	51.1	Căn Hộ	Riêng
42	792711812024000605	Bà: PHÒNG MỸ HẠNH Năm sinh 2000; CCCD số: 079300031450 Địa chỉ thường trú: 141 Âu Cơ, Tổ 54, KP 3, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.	P06.01	6.01, Tòa Tháp C	6	64.4	69.8	Căn Hộ	Riêng
43	792711812024000606	Bà: VÕ HỒNG NGÂN Năm sinh 1984; CCCD Số: 079184021858; Địa chỉ thường trú: 116/9 Tô Hiến Thành, P15, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh	P06.05	6.05, Tòa Tháp C	6	45.7	50.1	Căn Hộ	Riêng
44	792711812024000607	Bà: LÊ THỊ HẢI ANH Năm sinh 1970; CCCD số: 079170024447 Địa chỉ thường trú: 54 Nội Khu Hưng Thái 1, KP3, Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	P06.10	6.10, Tòa Tháp C	6	159.2	172.9	Căn Hộ	Riêng
45	792711812024000608	Ông: LƯƠNG LỰC VÂN Năm sinh 1990; CMND/CCCD số: 079090007075; Địa chỉ thường trú: 373 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	P07.07	7.07, Tòa Tháp C	7	46.5	51.1	Căn Hộ	Riêng
46	792711812024000609	Bà: VŨ THUY VY Năm sinh 1981; CCCD Số: 079181031271; Địa chỉ thường trú: 56/12 Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	P07.09	7.09, Tòa Tháp C	7	104.9	111.4	Căn Hộ	Riêng
47	792711812024000610	Ông: NGUYỄN ĐỨC LONG Năm sinh 1977; CCCD số: 044077000013; Địa chỉ thường trú: 9 Mạc Đình Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Bà: LƯU THỊ NĂNG TÚ Năm sinh 1977; CCCD Số: 001177007373; Địa chỉ thường trú: 9 Mạc Đình Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	P08.10	8.10, Tòa Tháp C	8	159.2	172.9	Căn Hộ	Chung

STT	Số Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp số nhà	Tầng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)	Loại tài sản	Hình thức sở hữu
48	792711812024000611	Bà: NGUYỄN THỊ THANH THÚY Năm sinh 1970; CCCD số: 022170004469; Địa chỉ thường trú: 178/14 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Ông: LƯU QUỐC THẮNG Năm sinh 1962; CCCD Số: 079062012705; Địa chỉ thường trú: 178/14 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	P09.03A	9.03A, Tòa Tháp C	9	45.7	50.1	Căn Hộ	Chung
49	792711812024000612	Ông: HỒ BÁ THỊ Năm sinh 1992; CCCD Số: 079092005592 Địa chỉ thường trú: 44 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh Ông: VÕ QUANG LONG Năm sinh 1978; CCCD số: 056078009166 Địa chỉ thường trú: 83/50 Trương Đăng Quế, Phường 03, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh Bà: VÕ THỊ THANH GIANG Năm sinh 1978; CCCD Số: 049178003000 Địa chỉ thường trú: 83/50 Trương Đăng Quế, Phường 03, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	P09.08	9.08, Tòa Tháp C	9	46.5	51.1	Căn Hộ	Riêng
50	792711812024000613	Bà: HỒ THỊ PHƯƠNG ANH Năm sinh 1985; CCCD số: 046185000080 Địa chỉ thường trú: 7.31 C/c 351/31 Lê A, Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Ông: PHAN MINH TIẾN Năm sinh 1970; CCCD số: 048070007310; Địa chỉ thường trú: A8.01, Cảnh Viên 2, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN THỊ VIỆT THANH Năm sinh 1979; CCCD Số: 001179042174; Địa chỉ thường trú: A8.01, Cảnh Viên 2, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	P10.02	10.02, Tòa Tháp C	10	46.6	50.8	Căn Hộ	Riêng
51	792711812024000614	Bà: HỒ THỊ PHƯƠNG ANH Năm sinh 1985; CCCD số: 046185000080 Địa chỉ thường trú: 7.31 C/c 351/31 Lê A, Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Ông: PHAN MINH TIẾN Năm sinh 1970; CCCD số: 048070007310; Địa chỉ thường trú: A8.01, Cảnh Viên 2, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN THỊ VIỆT THANH Năm sinh 1979; CCCD Số: 001179042174; Địa chỉ thường trú: A8.01, Cảnh Viên 2, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	P10.02	10.02, Tòa Tháp C	10	46.6	50.8	Căn Hộ	Riêng
52	792711812024000615	Bà: HỒ THỊ PHƯƠNG ANH Năm sinh 1985; CCCD số: 046185000080 Địa chỉ thường trú: 7.31 C/c 351/31 Lê A, Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Ông: PHAN MINH TIẾN Năm sinh 1970; CCCD số: 048070007310; Địa chỉ thường trú: A8.01, Cảnh Viên 2, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN THỊ VIỆT THANH Năm sinh 1979; CCCD Số: 001179042174; Địa chỉ thường trú: A8.01, Cảnh Viên 2, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	P11.08	11.08, Tòa Tháp C	11	46.5	51.1	Căn Hộ	Chung

